

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST

Ngày 10/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỖNH VĂN THANH**

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 618/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Bà **VÕ THỊ MINH TH**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, Thị xã C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Bà **NGUYỄN THỊ BÉ B**, sinh năm: 1957. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị Minh Th trình bày: Bà có cho bà Nguyễn Thị Bé B vay mượn tiền nhiều lần. ngày 29/11/2010 mượn 10.000.000đ, ngày 06/12/2010 mượn 20.000.000đ, ngày 07/12/2010 mượn 12.000.000đ, ngày 20/12/2010

mượn 3.000.000đ, ngày 23/12/2010 mượn 5.000.000đ, ngày 11/02/2021 mượn 46.800.000đ tổng cộng 96.800.000đ.

Nay bà Võ Thị Minh Th yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé B trả số tiền 42.000.000 đồng và rút lại đối với yêu cầu tính lãi suất và yêu cầu trả số tiền theo các biên nhận ngày 20/12/2010 mượn 3.000.000đ, ngày 23/12/2010 mượn 5.000.000đ, ngày 11/02/2021 mượn 46.800.000đ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng bà Bé B không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà B theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị Minh Th trình bày, do quen biết nên bà Th cho bà Bé B vay mượn tiền vào các ngày 29/11/2010 mượn 10.000.000đ, ngày 06/12/2010 mượn 20.000.000đ, ngày 07/12/2010 mượn 12.000.000đ, nhiều lần bà Th yêu cầu bà Bé B trả nhưng đến nay không thực hiện, nay bà Th yêu cầu bà Bé B trả số tiền 42.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé B trả 42.000.000đ, theo chứng cứ cung cấp là các biên nhận sau: Biên nhận ngày

29/11/2010 có nội dung: “ Tôi tên Nguyễn Thị Bé B sinh 1957 Ngụ ấp 4, xã Phú An huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Hôm nay ngày 29/11/2010 Tôi có mượn chị Th - C, T 10 triệu đồng (mười triệu đồng chẵn)...”; Biên nhận ngày 06/12/2010 có nội dung “Tôi tên Nguyễn Thị Bé B sinh 1957 Ngụ ấp A, xã P huyện C, TG Hôm nay ngày 06/12/2010 Tôi có mượn chị Th C, T 20 triệu đồng (Hai chục triệu đồng)...”; Biên nhận ngày 07/12/2010 có nội dung “Tôi tên Nguyễn Thị Bé B sinh 1957 Ngụ ấp A, xã P huyện C, T. Hôm nay ngày 07/12/2010 tôi có mượn chị Th, C, T 10 triệu đồng (mười triệu đồng) và Hai triệu tại Ngã tư... ”; Xét thấy, bà Nguyễn Thị Bé B vay tiền của bà Th là có thật, do bà B không thực hiện trả tiền nên bà Th khởi kiện. Còn bị đơn bà B cố tình vắng mặt xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích được pháp luật quy định. Nên Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Bé B trả cho bà Th số tiền 42.000.000đ là có cơ sở.

[4] Đối với số tiền 54.800.000đ theo các biên nhận ngày 20/12/2010 mượn 3.000.000đ, ngày 23/12/2010 mượn 5.000.000đ, ngày 11/02/2021 mượn 46.800.000đ và yêu cầu về tính lãi suất, tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị Minh Th rút lại không yêu cầu Tòa án giải quyết, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Minh Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé B trả cho Võ Thị Minh Th số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé B trả số tiền 54.800.000đ và yêu cầu về lãi suất.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 2.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Võ Thị Minh Th 2.420.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006262 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Ngọc

